

Yếu tố tích hợp ở tục thờ Mẫu thần trong tín ngưỡng dân gian của người Việt (khảo sát trường hợp Miếu Hỏa Đức Tinh Quân ở Vĩnh Kim, Châu Thành, Tiền Giang)

- Nguyễn Thị Lệ Hằng
- Trần Thị Kim Anh
- Nguyễn Ngọc Thơ

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT:

Bài viết giới hạn ở việc khảo sát hiện tượng các Mẫu thần của cộng đồng người Hoa, như: Thiên Hậu Thánh Mẫu và Thất Tinh Thánh Mẫu được thờ phụng trong khuôn viên miếu thờ Mẫu thần của người Việt bản địa tại khu

vực nghiên cứu là xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; đồng thời lý giải những yếu tố tích hợp đối tượng thờ cúng xuất phát từ quan niệm tín ngưỡng của cộng đồng tại khu vực nghiên cứu.

Từ khóa: *Mẫu thần, Bà Hỏa, Hỏa Đức Tinh Quân, Thiên Hậu Thánh Mẫu, Thất Tinh Thánh Mẫu, yếu tố tích hợp đối tượng thờ cúng, tín ngưỡng cộng đồng*

1. Đặt vấn đề

Trong đời sống tâm linh của người Việt ở Nam Bộ nói chung, Tiền Giang nói riêng, tín ngưỡng thờ Mẫu (dân gian thường gọi là thờ Bà) rất phổ biến. Điều này không lạ bởi đó là quá trình diễn biến tâm lý trong cộng đồng người và là điều tất yếu, xuất phát từ vấn đề nội tại của bản thân con người dẫn đến niềm tin và tôn giáo hay ngược lại, như lời Bronislaw Malinowski đã nhận định khi “*tình trạng căng thẳng của các nhu cầu bản năng, những trải nghiệm cảm xúc mạnh mẽ, bằng cách này hay cách khác dẫn đến thờ cúng và niềm tin*”¹. Với xu hướng đó, nhiều miếu thờ Bà đã ra đời ở khu vực phía Nam Việt Nam, hình thành các cơ sở tín

ngưỡng dân gian thời đó, đặc biệt là trong giai đoạn Pháp thuộc, các cơ sở tín ngưỡng dân gian này được xây dựng gần như đều khắp tại các khu vực tập trung dân cư sinh sống và rất nhiều ngôi miếu thờ Bà được gìn giữ, bảo tồn cho đến ngày nay.

Như trên, có thể nói, ở Nam Bộ đã tồn tại từ thời khai hoang mở cõi, hiện tượng người Việt trong khi di chuyển và định cư ở vùng đất mới đã “*chấp nhận mọi thứ tín ngưỡng tôn giáo, dù bản địa hay ngoại lai, miễn nó phù hợp với nền tảng đạo đức Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Các tôn giáo tín ngưỡng này không rạch ròi phân biệt, mà chúng thường thâm nhập và lồng vào nhau*”². Có thể xem đây là một trong những cơ sở hình thành việc tích hợp văn hóa,

¹ Bronislaw Malinowski (1954), “Ma thuật, khoa học và tôn giáo”, trong *Hợp tuyển Những phương pháp tiếp cận nhân học về tôn giáo nghi lễ và ma thuật*, HN 9/2007, tr.152.

² Ngô Đức Thịnh (2001), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội.

trong đó không thể không nhắc đến hiện tượng phối tự thần chủ trong tín ngưỡng dân gian, cụ thể chúng tôi muốn đề cập đến hiện tượng tích hợp thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu của cộng đồng người Hoa trong miếu thờ Bà Hỏa của người Việt ở Vĩnh Kim, Châu Thành, Tiền Giang.

2. Tích hợp truyền thuyết hình thành miếu Hỏa Đức Tinh Quân

Vĩnh Kim là một xã của huyện Châu Thành thuộc tỉnh Tiền Giang (thời Gia Long, Vĩnh Kim có hai làng là Vĩnh Kim Đông và Vĩnh Kim Tây), gồm 6 ấp: Vĩnh Thái, Vĩnh Bình, Vĩnh Quý, Vĩnh Hóa, Vĩnh Thạnh và Vĩnh Phú. Diện tích tự nhiên là 435 hec-ta, dân số hơn mười ngàn người với ba tộc người cùng cộng cư từ nhiều thế kỷ trước: Việt, Hoa, Khmer; nhưng hiện nay tộc người Hoa và Khmer còn rất ít chỉ khoảng trăm người³. Tại Vĩnh Kim, theo thống kê của Bảo Tàng Tiền Giang vào năm 2005, có tất cả mười một cơ sở thờ tự của cộng đồng, bao gồm: năm ngôi chùa Phật giáo, một thánh thất Cao Đài, hai ngôi đình thờ Thần Hoàng Bản Cảnh và hai miếu thờ Bà, một miếu thờ Quan Thánh Đế Quân⁴.

Khi khảo sát Miếu Hỏa Đức Tinh Quân, một trong hai ngôi miếu thờ Bà vừa nói ở trên (tọa lạc tại chợ Giữa - Vĩnh Kim thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang), nhóm tác giả được nghe kể ba truyền thuyết về việc hình thành miếu thờ Hỏa Đức Tinh Quân. Việc một ngôi miếu hiện hữu từ rất lâu lại được theo dõi bằng nhiều truyền thuyết như Miếu Hỏa Đức Tinh Quân cho thấy có sự tích hợp đan xen

giữa các yếu tố nội sinh và ngoại sinh các đối tượng được thờ.

Ba truyền thuyết về việc hình thành miếu thờ Hỏa Đức Tinh Quân ở Vĩnh Kim được lưu truyền cho đến nay, như sau:

- *Truyền thuyết thứ nhất mang tính lịch sử*, trong thực tế, vùng đất Tiền Giang đã diễn ra một trận thủy chiến lớn nhất trong lịch sử của xứ Đàng Trong giữa nghĩa quân Tây Sơn với đội quân Xiêm - Nguyễn trên đoạn sông Tiền vào đêm 19 rạng sáng ngày 20 tháng Giêng năm 1785. Theo truyền thuyết, Nguyễn Huệ đã đích thân thị sát chiến trường và đề ra kế hoạch tảo bạo: lợi dụng thủy triều, tập trung chiến thuyền, mai phục hỏa lực đánh thẳng đội quân hùng mạnh có lúc lên cả năm vạn người, được ghi vào trang sử vẻ vang chống ngoại xâm của dân tộc ta. Như thế cho thấy, ngoài các yếu tố chủ quan do con người hoạch định, chuẩn bị cho trận đấu, không thể không kể đến vai trò quan trọng của kế “hỏa công” đã áp dụng trong trận đánh ấy. Đội quân Xiêm - Nguyễn cũng như người dân khu vực này thời ấy đã lấy làm kinh sợ trước sức mạnh của lửa và để tỏ lòng ghi nhận sự đóng góp của “hỏa công” trong chiến thắng năm xưa, người dân ở làng Vĩnh Kim Đông đã lập miếu thờ Bà Hỏa. Từ đó, trong dân gian xuất hiện câu: Cầu tất ứng, thí tất linh, mộng trung chỉ thị/Xiêm khả kính, Thanh khả mộ, ý ngoại nan lương (Tạm hiểu: Xin thì được, ban cho thì linh thiêng, báo trong giấc mộng/Người Xiêm sợ hãi, người Hoa kính mộ, ý tứ khôn lường). Đây chính là một trong các yếu tố “*nội sinh*” đã góp phần hình thành miếu Bà Hỏa Đức Tinh Quân tại làng Vĩnh Kim.

Truyền thuyết thứ hai mang tính huyền sử, tương truyền rằng cách đây nhiều thế kỷ, một người dân sống trong vùng đất này có tên là Quảng Lê, trong một lần được lệnh truyền đi gặp mặt quan Lê Văn Duyệt ở Long An, trên đường đi, ông có cơ duyên được một vị Mẫu thần là Hỏa Đức Tinh Quân nhập vào một người dân sống ở vùng giáp nước Rạch Chanh (nay thuộc huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An) cho gọi ứng hầu tại một ngôi miếu thờ Bà

³ Theo Địa chí Tiền Giang (2005), Tập I, tr.344-349 có ghi: “Năm 1902, dân số Mỹ Tho là 233.765 người trong đó có 2.381 người Hoa; Năm 1936, có đến 376.295 người thì có 1.315 người Minh Hương, 101 người Khmer... Năm 1999, Tiền Giang có tất cả 4.649 người Hoa và 229 người Khmer thì chỉ riêng huyện Châu Thành có 243.072 người trong đó có 133 người Hoa và 25 người Khmer” [Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Tiền Giang]

⁴ Theo cách nói dân gian của người Việt ở Tây Nam Bộ, có sự phân biệt giữa *miếu* và *miêu*. *Miếu* dành để chỉ các cơ sở thờ tự của người Hoa xây dựng, còn những cơ sở thờ tự của người Việt xây để thờ (có cúng hoặc không cúng) đều gọi chung là *miêu* không phân biệt quy mô lớn - nhỏ, thần chủ có mỹ danh hay chỉ là cô hồn vô danh.

ở địa phương. Sau lần ấy, vì sùng bái và ngưỡng vọng huyền năng của Hòa Đức Tinh Quân cũng như ghi nhớ lời phát nguyện tại miếu Bà, khi công việc của quan trên giao phó đã hoàn tất và được khen thưởng trọng hậu, ông về làng Vĩnh Kim Đông (nay là xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang) bỏ tiền của cá nhân ra xây miếu thờ Bà. Từ truyền thuyết này cho chúng ta thấy yếu tố “ngoại sinh”⁵ đã góp mặt trong việc hình thành miếu thờ Hòa Đức Tinh Quân ở Vĩnh Kim từ nhiều thế kỷ trước.

Truyền thuyết thứ ba mang tính thực tế dựa trên đặc trưng nghề nghiệp ở khu vực này. Xưa kia, người Việt ở Vĩnh Kim sống bằng nghề nông (chủ yếu trồng cây ăn trái) và rèn nông cụ. Theo lời kể của những người lớn tuổi, dưới thời Pháp thuộc, nghề rèn nông cụ ở Vĩnh Kim nổi tiếng và sản phẩm làm ra không chỉ phục vụ trong vùng mà còn được mang đi bán ở các tỉnh Tây Nam Bộ⁶. Cộng đồng người Việt ở Vĩnh Kim đã lập miếu thờ Bà Hòa và tôn vinh Bà như là một vị “*tổ nghiệp của nghề rèn theo quan niệm dân gian: sống gần sông thì lập miếu thờ Bà Thủy, sống bằng nghề làm ruộng thì lập miếu thờ Bà Chúa Xứ, sống bằng nghề rèn thì lập miếu thờ Bà Hòa*”⁷, v.v... Truyền thuyết này giúp chúng ta nhận diện yếu tố “nội sinh” góp phần cơ bản trong việc hình thành cơ sở tín ngưỡng thờ Mẫu trong dân gian của cộng đồng người Việt sống ở khu vực Vĩnh Kim từ xa xưa.

Dù được hình thành từ truyền thuyết nào đi nữa thì hiện nay, tại khu chợ Giữa - Vĩnh Kim, có một ngôi miếu thờ Hòa Đức Tinh Quân được xây dựng khang trang trên nền miếu cũ, theo lệ một năm có

hai kỳ cúng Bà, mỗi lệ kỳ khoảng 500 đến 600 người gồm dân địa phương và các nơi khác tập trung về hành lễ - cúng bái. Ban đầu, miếu chỉ được xây dựng bằng các vật liệu tạm bợ sẵn có như tre, lá; về sau, do điều kiện kinh tế phát triển và nhằm thỏa mãn nhu cầu tín ngưỡng, tâm linh của cộng đồng, người Việt tại Vĩnh Kim đã chung sức đóng góp tiền của để xây dựng lại ngôi miếu bằng các vật liệu kiên cố, đồng thời mở rộng không gian kiến trúc của miếu thờ lên khoảng 200m². Điều này đồng nghĩa với phạm vi ảnh hưởng của tín ngưỡng thờ Bà trên địa bàn dân cư khu vực này đã mở rộng, thu hút được sự quan tâm của cộng đồng người Việt ở xung quanh và các vùng lân cận.

3. Tích hợp thần chủ của cộng đồng người cùng cộng cư

Nhóm tác giả nhận thấy rằng, ngoài Bà Hòa với tôn xưng Hòa Đức Tinh Quân được tôn lên làm thần chủ tại miếu, các vị Mẫu thần hay các đối tượng khác, cũng hiện diện và được tôn thờ tại miếu này. Trong quan niệm của người Việt nơi đây, các Bà có huyền năng và có những ảnh hưởng nhất định đến cuộc sống của con người, của cộng đồng và cứ thế mà họ lập miếu thờ không có sự phân biệt đó là Bà của tộc người bản địa hay Bà của tộc người anh em cùng cộng cư. Vì thế, theo họ, cần thiết phải lập miếu thờ Bà Chúa Xứ cũng như thờ các vị Mẫu thần khác tùy theo sự ngưỡng vọng, niềm tin của cộng đồng cư trú.

Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng “*tín ngưỡng Thiên Hậu du nhập vào Nam Bộ Việt Nam theo dòng di dân người Hoa vào thời Minh - Thanh... Chính vì thế, rải rác ở các thị tứ, thị trấn, thành phố tại vùng đất Nam Bộ đều có miếu Thiên Hậu với nhiều tên gọi*”⁸. Theo Địa chí Tiền Giang, Tập I, tại các “*vùng Chợ Gạo, Trấn Định, Bến Tranh, Chợ Giữa, Thuộc Nhiêu, Ba Dừa xưa kia được coi là quỹ đạo phát triển của Mỹ Tho đại phố. Bởi những*

⁵ Ý muốn nhấn mạnh rằng miếu thờ Hòa Đức Tinh Quân ở Vĩnh Kim được hình thành xuất phát từ niềm tin ở một miếu thờ Bà Hòa vùng Rạch Chanh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An - NV.

⁶ Thương hiệu “vú sữa Lò rèn” cũng từ đặc trưng nghề nghiệp này mà có.

⁷ Tương tự quan niệm của người Hoa Nùng ở phường 13, quận 6 trước đây có nghề đúc đồng nên thờ Hòa Đức Nương Nương để cầu Bà giữ gìn lửa, không để xảy ra hỏa hoạn (theo Trần Hồng Liên 2013).

⁸ Nguyễn Ngọc Thơ (2013), Văn hóa tâm linh và phát triển: Tín ngưỡng thờ Thiên Hậu tại Nam Bộ Việt Nam trong Văn hóa thờ Nữ thần - Mẫu ở Việt Nam và Châu Á, Bản sắc và Giá trị, NXB Thế giới, tr. 662.

nơi này người Hoa định cư đông nên họ lập nhiều đền thờ Quan Thánh Đế quân, Phước Đức Chánh thần, Thánh Thất Nương nương, Thiên Hậu Thánh mẫu” với ý nghĩa vừa là cơ sở tín ngưỡng dân gian vừa là hội quán sinh hoạt của tộc người. Thực tế, tại Miếu Hòa Đức Tinh Quân (dân gian quen gọi là miếu Bà Hòa) ở Chợ Giữa - Vĩnh Kim, ngoài Bà Thiên Hậu được tôn kính thờ phụng, còn có “tín ngưỡng Thánh thất nương nương (mà ở đây người Việt tôn xưng là Thất Tinh Thánh Mẫu - NV) được người Minh hương đưa sang gần ba thế kỷ trước”⁹. Khi đứng trước Miếu Hòa Đức Tinh Quân, chúng ta sẽ thấy rõ điều này: trên công miếu thể hiện hai thần chủ: Hòa Đức Tinh Quân và Thất Tinh Thánh Mẫu (xem Hình 1).



Hình 1. Miếu thờ Hòa Đức Tinh Quân,
Thất Tinh Thánh Mẫu
(Ảnh chụp ngày 07/12/2014)

Bước vào bên trong miếu, bàn thờ chính nằm ở gian trung tâm có tất cả chín cột tượng được bài trí, bao gồm: Bà Hòa (tức Hòa Đức Tinh Quân), Thiên Hậu Thánh Mẫu và Thất Tinh Thánh Mẫu (xem Hình 2). Như vậy, ở Vĩnh Kim (Tiền Giang), tại miếu Bà Hòa, người Việt phối tự thờ cả Mẫu thần của cộng đồng người Hoa đã định cư tại đây từ nhiều thế kỷ trước.



Hình 2. Hòa Đức Tinh Quân + Thiên Hậu Thánh Mẫu +
Thất Tinh Thánh Mẫu cùng an vị trên bàn thờ ở gian
chính giữa của miếu
(Ảnh chụp ngày 07/12/2014)

Theo lời kể của bà Hồ Thị Tuyết, người dân vùng này, là Hội trưởng Ban Hội hương Miếu Hòa Đức Tinh Quân: Dân gian không xác định được thời gian miếu Hòa Đức Tinh Quân được hình thành, chỉ biết rằng miếu đã tồn tại trước đó từ lâu lắm. Theo thời gian, đặc biệt là vào những năm chiến tranh ác liệt, hầu hết các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo gần như bị bom đạn làm hư hại, bên cạnh đó cũng do thiếu vắng bàn tay chăm sóc của người dân nên bị sụp đổ, xuống cấp rất nhiều. Miếu thờ Bà của người Hoa cũng như miếu thờ Bà của người Việt cũng không ngoại lệ. Cũng theo bà Tuyết, năm 1981, bà đã đứng ra vận động cộng đồng tại đây chung sức ra tiền để xây dựng lại miếu thờ và thường xuyên tu bổ để Miếu Bà Hòa mới có diện mạo khang trang như ngày nay.

Lý giải hiện tượng Thiên Hậu Thánh Mẫu và Thất Tinh Thánh Mẫu cùng hiện diện trong miếu thờ Bà Hòa của người Việt, bà Hồ Thị Tuyết cho biết: Miếu thờ Bà Thiên Hậu của người Hoa ở Vĩnh Kim được lập từ lúc nào không ai nhớ rõ, chỉ biết vào thời kỳ chiến tranh loạn lạc (khoảng thập niên 50-60 của thế kỷ trước), cộng đồng người Hoa ở đây bỏ đi lưu tán về các trung tâm thành phố lớn như Sài Gòn, Mỹ Tho, v.v. sinh sống khiến cho các

⁹ Địa chí Tiền Giang (2005), Tập I, tr. 767.

miếu thờ Bà Thiên Hậu của họ vì thế dần thưa vắng người tới lui chăm sóc.

Năm 1962, miếu thờ Bà Thiên Hậu của người Hoa ở đây đổ sập, số ít người Hoa còn sinh sống vùng này đã thỉnh các cốt tượng¹⁰ đem về đặt tạm trong miếu thờ Hỏa Đức Tinh Quân của người Việt gần đó. Sau ngày giải phóng 30/4/1975, cộng đồng người Việt tiến hành xây dựng lại một ngôi miếu nhỏ trên nền miếu cũ như giữ gìn dấu tích tín ngưỡng thờ Bà Thiên Hậu của cộng đồng người Hoa ở Vĩnh Kim (xem Hình 3).



Hình 3. Miếu thờ Thiên Hậu được người Việt xây dựng lại sau 1975. (Ảnh chụp 07/12/2014)

Thời gian cứ như thế lần lượt trôi qua, các cốt tượng của Thiên Hậu Thánh Mẫu và Thất Tinh Thánh Mẫu được cộng đồng người Việt ở Vĩnh Kim bảo quản, gìn giữ và thờ cúng khi họ đến Miếu Bà Hỏa bái vọng. Dần dần, người Việt vùng Vĩnh Kim đã không ngần ngại khi bài trí cốt tượng Bà Thiên Hậu, Thất Tinh Thánh Mẫu lên cùng chung một bàn thờ với Hỏa Đức Tinh Quân theo thứ tự chánh yếu -

thứ yếu, trước - sau, trên - dưới nhất định (xem thêm sơ đồ): Hỏa Đức Tinh Quân được coi là Thần chủ số 1 của miếu nên Bà được đặt ở ngôi vị cao nhất, tức nằm sâu bên trong và trên bực cao nhất (phía bên tay trái, nhìn từ bên ngoài vào), bực thứ hai là cốt tượng của Thiên Hậu Thánh Mẫu (nằm phía tay phải của người nhìn), bảy cốt tượng còn lại của Thất Tinh Thánh Mẫu được đặt trên bàn thờ ở phía trước và dàn thành hình vòng cung. Quan sát kỹ, trên hai tay của Hỏa Đức Tinh Quân và Thiên Hậu Thánh Mẫu có cầm lệnh bài, điều này khẳng định Bà Hỏa và Bà Thiên Hậu được tôn xưng là hai thần chủ của cơ sở tín ngưỡng dân gian này (xem Hình 4).

Ngoài ra, như đã nhắc ở phần trên, mỹ danh của bảy Bà được khắc ghi trên cổng miếu; mặt khác, trong lời rỗi thỉnh Bà cũng như trong bản Văn tế kính lễ vào các dịp cúng lễ Bà hàng năm ở miếu Hỏa Đức Tinh Quân cũng đề cập đến Thất Tinh Thánh Mẫu; đây là một minh chứng cho thấy Thất Tinh Thánh Mẫu được cộng đồng người Việt cư trú vùng này tôn xưng như những thần chủ của miếu thờ Hỏa Đức Tinh Quân.

Theo thiện ý của nhóm tác giả, chi riêng việc bài trí cốt tượng chín vị Mẫu thần của hai tộc người trên cùng một bàn thờ trong Miếu Hỏa Đức Tinh Quân đã thể hiện quan niệm thờ cúng của cộng đồng người Việt ở Vĩnh Kim: không có sự phân biệt Bà của tộc người nào. Việc phối tự các Bà trong cùng một miếu cho thấy các Bà là của cả cộng đồng người đang cư ngụ tại vùng đất Vĩnh Kim: tục thờ Hỏa Đức Tinh Quân là của người Việt bản địa, thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu và Thất Tinh Thánh Mẫu là của người Hoa mang đến; điều này giúp nhận diện rõ hơn yếu tố tích hợp Mẫu thần trong tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt ở Tiền Giang.

¹⁰ Có tất cả là 8 cốt tượng, gồm: Thiên Hậu Thánh Mẫu và 7 vị Thất Tinh Thánh Mẫu (NV).



Hình 4. Sơ đồ cốt tượng và lệnh bài được cầm trên tay của Hóa Đức Tinh Quân và Thiên Hậu Thánh Mẫu. Ảnh chụp ngày 07/12/2014

4. Tích hợp nghi thức lễ tục

4.1. Tích hợp lễ tục

Miếu Hóa Đức Tinh Quân tổ chức lễ cúng hai lần trong năm vào hai ngày 16/4 và 16/10 âm lịch. Ngoài hai lễ chính này, hàng tháng cứ vào ngày 13 và 27 âm lịch, Ban Hội hương của miếu làm lễ một đục cho toàn bộ các cốt tượng đang được thờ và đây được coi là điểm khác biệt so với các miếu thờ Bà khác trên địa bàn tỉnh Tiền Giang nói riêng, Nam Bộ nói chung; bởi vì người dân chỉ làm lễ *một đục* (tám Bà) một năm một hoặc hai lần vào ngày cúng theo lệ kỳ, riêng ở Miếu Bà Hòa thì các vị trong Ban Hội hương lại làm lễ *một đục* hai lần/tháng với quan niệm cần phải cung thỉnh chăm sóc dung nhan, mỹ phục của Bà có sạch sẽ, xinh tươi thì người dân trong vùng mới được Bà phù hộ làm ăn tấn phát, gia đạo đặng bình an. Vào 12:00 trưa ngày mùng một và ngày rằm hàng tháng, Ban Hội hương tề tựu về miếu trong trang phục cổ truyền, thấp nhang đèn, trà nước, gióng chuông hành lễ cúng Bà. Hàng ngày, đều có người đến quét dọn, nấu nước châm trà, thấp hương cúng bái trên các bàn thờ trong miếu ba lần sáng - trưa - chiều nhằm thể hiện niềm tin của cộng đồng vào các vị Mẫu thần.

“Trong con mắt của người Hoa, Thiên Hậu Thánh mẫu là hải thần... Tuy nhiên, trong con mắt

của người Việt..., Thiên Hậu trước hết là vị phúc phần... là một Thánh Mẫu linh thiêng như các Thánh Mẫu khác”¹. Với niềm tin vào huyền năng của các Bà, cộng đồng người Việt ở Vĩnh Kim đã tổ chức các nghi thức thờ cúng hết sức trang trọng, và mang đầy đủ đặc trưng tín ngưỡng dân gian của hai tộc người trong quá khứ đã từng cộng cư tại đây.

Các nghi thức cúng ở Miếu Hóa Đức Tinh Quân đa dạng và phong phú bởi lẽ ở đây có sự tích hợp tục thờ Mẫu thần của hai tộc người Việt - Hoa. Nếu như *“thông qua các hoạt động tín ngưỡng, người Hoa còn lưu giữ nhiều loại hình văn hóa phi vật thể như múa lân - sư rồng”²* thì trong tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt, nghi thức múa bóng rối vẫn đậm nét văn hóa Chăm dù đã được Việt hóa. Cho nên, khi khảo sát nghi thức cúng Bà ở đây vào các lễ cúng chính có thể nhận diện được nghi lễ của người Hoa cũng như nghi lễ của người Việt đan xen vào nhau, đem lại cho chúng ta nhiều điều thú vị.

4.2. Tích hợp trình tự nghi lễ

Trình tự nghi lễ cúng Bà có thể được kể theo thứ tự như sau:

¹ Nguyễn Ngọc Thơ (2013), “Văn hóa tâm linh và phát triển: Tín ngưỡng thờ Thiên Hậu tại Nam Bộ Việt Nam trong Văn hóa thờ Nữ thần”, *Mẫu ở Việt Nam và Châu Á, Bản sắc và Giá trị*, NXB Thế giới, tr.671.

² Tlđđ, tr.670.

- 6:00 sáng ngày 16/4 và 16/10 âm lịch hàng năm, từ sáng sớm, đại diện Ban Hội hương (từ sáu đến mười người) trong trang phục truyền thống với các vật phẩm đã được chuẩn bị từ trước đó, gồm: hoa trái, trà nước, bánh ngọt, xôi chè, nhang đèn, lọng che... cùng thấp nhang hành lễ *xin keo* trước bàn thờ Hòa Đức Tinh Quân như một nghi thức xin phép đi rước Bà Thiên Hậu. Sau khi được Bà thuận ý (bằng cách buông tay cho hai miếng gỗ hình bán nguyệt có một mặt cong và một mặt phẳng rơi xuống sau khi đã khăn vái, nếu có một mặt sấp và một mặt ngửa là thuận, bằng không phải hành lễ long trọng để xin keo lại); đội lân đi trước múa dẫn đường (có năm múa rồng); đoàn người có cô bóng đi theo đến miếu Thiên Hậu Thánh Mẫu cũ – ở gốc cây đa, cách đó khoảng 500 mét. Khi đến miếu này, cô bóng cất giọng *rối* cung thỉnh Bà Thiên Hậu về miếu Hòa Đức Tinh Quân để cùng “*đồng lai phối hưởng*”;

- 7:30, đoàn người cung thỉnh Bà Thiên Hậu về tới miếu, Ban Hội hương Miếu Hòa Đức Tinh Quân tập trung quỳ trước bàn thờ ngay gian giữa, tay cầm nén nhang thơm hành lễ trong lúc có một cô bóng tuấn tú rót trà trên các bàn thờ, một cô khác *đứng rối* cung thỉnh các Bà, các vị thần được thờ trong miếu về ngự để chứng giám lòng thành của cộng đồng³;

- Khoảng 8:00, sau phần thực hành nghi lễ của Ban Hội hương miếu Hòa Đức Tinh Quân là đến lượt ni sư của một ngôi chùa ở địa phương đến trước bàn thờ Bà ngay chánh điện hành lễ và bắt đầu nghi thức đọc kinh cầu an cho cộng đồng;

Khi ni sư đọc kinh cầu an xong, các lễ sinh trong lễ phục màu xanh của đạo Cao Đài tại Thánh Thất Vĩnh Kim bước vào dâng lễ phẩm trang trọng và cùng hành lễ cúng Bà với đầy đủ các nghi thức của bản giáo;

Sau phần bái vọng của lễ sinh ở Thánh Thất Vĩnh Kim, lần lượt các vị đại diện Ban Hội hương các đình thờ Thành Hoàng Bồn Cảnh, các miếu thờ Bà ở địa phương và các vùng lân cận (ước tính khoảng ba mươi đình, miếu) với lễ phục và các vật phẩm được bày trên mâm quả đến trước bàn thờ các Bà hành lễ cúng tế theo nghi thức tín ngưỡng dân gian;

- Khoảng 9:30, sau khi đại diện Ban Hội hương của các đình, miếu hành lễ xong, đến cộng đồng dân cư lần lượt thấp hương quỳ lạy, thỉnh nguyện trước các bàn thờ trong miếu.

Trong lúc đó, các cô bóng với xiêm y lộng lẫy, trang điểm kỹ càng, đều đội mâm vàng, mâm bạc, mâm ngũ sắc và các tô/chén bên trong đầy các cánh hoa vạn thọ, hoa cúc,... (dân gian gọi là múa dâng mâm, múa dâng bông) thay phiên nhau *múa, rối* trước bàn thờ Bà – đây là một nghi thức thông linh giữa thần linh với cộng đồng, ngoài ý nghĩa dâng cúng Bà còn là một chương trình diễn xướng dân gian đặc sắc khiến cho người đến dự lễ không những được *cộng cảm* mà còn được *cộng hưởng*.

Đến dự lễ cúng Bà trong ngày 16/4 hoặc 16/10 âm lịch hàng năm, chúng ta thấy có sự tích hợp các nghi thức tạo thành một lễ thức mang sắc thái riêng chỉ có ở Miếu Hòa Đức Tinh Quân: người ta cảm nhận được sự hồn nhiên, sôi động của đội lân vào buổi sáng hừng đông đi cung thỉnh Bà Thiên Hậu để cùng *đồng lai phối hưởng*; sự từ bi, vị tha của Phật giáo qua hình ảnh ni sư cung kính trước bàn thờ Bà đọc kinh cầu an cho bá tánh; sự dung hợp tín ngưỡng tôn giáo thông qua việc thực hành nghi lễ của các lễ sinh đạo Cao Đài và sự trang trọng qua phần thực hành lễ của hàng chục Ban Hội hương của các đình thờ Thành Hoàng Bồn cảnh lân cận. Bên cạnh đó, trong không gian hành lễ cúng Bà ở Vĩnh Kim, còn có sự huyền ảo và khéo léo của các cô bóng với các động tác múa dâng mâm, múa dâng bông, múa đồ chơi, tạp kỹ... Tất cả đã tạo thành một bức tranh nghi thức thực tế sinh động, hoành

³ Nguyễn Thị Lệ Hằng (2011), *Tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt ở Tiền Giang từ góc nhìn Văn hóa học*, Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Văn hóa học Trường ĐH KHXH&NV TP.HCM.

tráng đan xen các yếu tố văn hóa tín ngưỡng dân gian của các tộc người cùng cộng cư.

Theo tín ngưỡng dân gian, trong lễ cúng Bà, thông thường đồ dâng cúng phải có “*cặp vịt luộc, cúng Bà Thiên Hậu phải có heo quay hoặc vịt quay*”⁴; tuy nhiên, tại nghi thức cúng Bà ở miếu này, dù vừa thờ Bà theo người Việt, lại cũng thờ Bà theo người Hoa nhưng cộng đồng người Việt tại Vĩnh Kim chỉ cúng chay đơn thuần, thanh khiết. Đây là một điểm đặc biệt, chỉ riêng có ở miếu thờ Hòa Đức Tinh Quân trong tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (ở đây chúng tôi không đề cập đến các miếu thờ Bà tọa lạc trong khuôn viên của một số ngôi chùa). Đồ dâng cúng của người dân chỉ là xôi chè, bánh trái, hương hoa, các món ăn, những sản vật thanh đạm, chay tịnh do chính họ làm ra và dù có mua lễ thì cũng chỉ là những bánh trái, tuyệt đối không có món mặn như là để tỏ lòng thành kính dâng lên Bà, tôn trọng sự hiện linh nhưng gần gũi của Bà.

Tạm kết

Trong tiềm thức của người Việt, các Mẫu thần được tôn vinh như những vị thần siêu nhiên đầy huyền năng: Bà có thể ban phước lành nhưng đồng thời cũng có thể giáng họa; Bà vừa là phúc thần nhưng đồng thời cũng là ác thần có khả năng quở phạt cá nhân hoặc cộng đồng⁵. Khi nói về tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt, nhà nghiên cứu Ngô Đức Thịnh cho rằng “*không chỉ có sức sống trong điều kiện chế độ phong kiến quân chủ mang nặng hệ ý thức Nho giáo, mà còn tiềm ẩn và bùng phát trong xã hội đô thị hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay*”⁶. Điều này hoàn toàn đúng với tâm thức, thực hành tín ngưỡng của người Việt ở Tiền Giang; bởi ở đó, không ai xác định chính xác được tín ngưỡng thờ Mẫu đã xuất hiện lúc nào, chỉ

biết rằng, trong quá khứ và cho đến hiện tại, mặc dầu đã trải qua bao biến cố lịch sử-xã hội, tín ngưỡng thờ Bà vẫn tồn tại và đến hôm nay thì phát triển sâu rộng trong cộng đồng người Việt thông qua những nghi thức cúng lễ. Chính thực tế này đã có những tác động nhất định đến đời sống văn hóa tâm linh, sinh hoạt thường ngày của người Việt khu vực này.

Tuy nhiên, theo quan điểm của nhóm nghiên cứu, mặc dù từ xưa đến nay cộng đồng vẫn tôn Bà Hòa là thần chủ của miếu với mỹ danh Hòa Đức Tinh Quân nhưng thực ra vai trò của Bà Hòa ngày càng có xu thế mờ nhạt dần bởi các lý do sau:

Nghề rèn tại Vĩnh Kim ngày nay không phát triển bởi làng nghề thủ công này đã mai một chỉ còn một số ít người sống bằng nghề rèn nông cụ, dụng cụ sinh hoạt, hầu hết người dân nơi đây sống bằng nghề làm vườn và mua bán trái cây, sản vật của nghề nông;

Sự phát triển buôn bán, di chuyển từ hệ thống đường thủy ngày càng phát triển, đồng nghĩa với tai nạn giao thông đường thủy ngày càng gia tăng, cho nên niềm tin cũng như nỗi lo sợ của cộng đồng đối với sông nước càng nhiều; từ đó, vai trò của Thủy thần được đề cao, điển hình cuối 2013 đầu 2014, người dân vùng này đã cung thỉnh hai cốt tượng của Bà Thủy về thờ trong khuôn viên của miếu Bà Hòa;

Thực tế, trong quá khứ (vào khoảng những năm 60 của thế kỷ trước), Bà Thiên Hậu và Thất Tinh Tiên Nữ chỉ là các Mẫu thần của tộc người Hoa định cư tại đây mang gửi vào miếu thờ Bà Hòa của người Việt trong hoàn cảnh chiến tranh loạn lạc, họ buộc lòng phải ly tán xứ khác làm ăn. Theo thời gian, hiện tượng giao thoa văn hóa giữa hai cộng đồng Việt - Hoa ngày càng phát triển, Bà của người Hoa dần trở nên thân thuộc thành Bà của người Việt. Vì thế, Bà Thiên Hậu và Thất Tinh Tiên Nữ được người Việt nơi đây cung thỉnh nhập cung lên bàn thờ ở gian giữa với vai trò như những vị thần chủ chính thống.

⁴ Theo Địa chí Tiền Giang 2005, tập I, tr. 776.

⁵ Nguyễn Thị Lệ Hằng 2011: *Tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt ở Tiền Giang từ góc nhìn Văn hóa học*. Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Văn hóa học Trường ĐH KHXH&NV Tp.HCM

⁶ Ngô Đức Thịnh (2010), Những giá trị của Đạo Mẫu Việt Nam, Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, số 310.

Có thể nói, trong suốt quá trình hình thành, phát triển và tồn tại của mình, Miếu Hòa Đức Tinh Quân với các yếu tố tích hợp từ các truyền thuyết hình thành, các quan niệm tín ngưỡng và việc tôn thờ Mẫu thân của tộc người khác cùng cộng cư, tích hợp nhiều nghi

lễ dân gian trong tín ngưỡng thờ Mẫu đã bảo tồn và nuôi dưỡng các giá trị văn hóa, góp phần làm phong phú thêm bản sắc văn hóa địa phương cũng như củng cố, phát triển văn hóa cộng đồng và tôn vinh tộc người.

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số IV5.2-2012.20

The integrative constituent in Mother Goddess worship in Vietnamese folk belief (with the case study of Hoa-Duc-Tinh-Quan Small Shrine in Vinh Kim, Chau Thanh, Tien Giang)

- Nguyen Thi Le Hang
- Tran Thi Kim Anh
- Nguyen Ngoc Tho

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

The paper focuses on surveying the Mother Goddesses of the Chinese community such as Thien-hau-thanh-mau (Heavenly Mother) and That-tinh-thanh-mau (Seven-Star-Mother) who are worshipped in the area of the Vietnamese-Mother-Goddess small shrine in Vinh Kim

Village, Chau Thanh District, Tien Giang Province. The paper also explains the integrative constituents of the subject of worship that could be originated from its community's beliefs.

Keywords: *Mother Goddess, Fire Goddess, Hoa-Duc-Tinh-Quan, Thien-Hau-Thanh-Mau (Heavenly Mother), That-Tinh-Thanh-Mau (Seven-Star-Mother), integrative constituent, the subject of worship, community's beliefs*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Alexander Alland (2000), *Nhân học, một quan điểm về tình trạng nhân sinh*. – H: NXB Sự thật.
- [2]. Ban Tuyên giáo Tỉnh Ủy Tiền Giang (2005), *Địa chí Tiền Giang*, Tập I.
- [3]. Ban Tuyên giáo Tỉnh Ủy Tiền Giang (2007), *Địa chí Tiền Giang*, Tập II.
- [4]. Huỳnh Công Tín (2006), *Cảm nhận bản sắc Nam Bộ*, NXB Văn hóa Thông tin.
- [5]. Mai Mỹ Duyên (2008), “Tục thờ Bà và nghệ thuật múa bóng rỗi”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 290

- [6]. Ngô Đức Thịnh (chủ biên) (2001), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, Hà Nội: NXB Khoa học xã hội.
- [7]. Ngô Đức Thịnh (2010), “Những giá trị của Đạo Mẫu Việt Nam”, Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, số 310.
- [8]. Nguyễn Thị Lệ Hằng (2011), *Tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt ở Tiền Giang từ góc nhìn Văn hóa học*, Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Văn hóa học, Trường ĐHKHXH&NV TP.HCM.
- [9]. Nhiều tác giả (2013), *Văn hóa thờ Nữ thần - Mẫu ở Việt Nam và Châu Á, Bản sắc và giá trị*. NXB Thế giới.
- [10]. Nhiều tác giả (2014), *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ, Bản sắc và giá trị*, NXB ĐHQG-HCM.
- [11]. Việt Tuấn (2006), *Các di tích Lịch sử - Văn hóa cấp quốc gia tại Tiền Giang*, Sở Văn hóa-Thông tin tỉnh Tiền Giang.